

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 8 - 2021

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

Bà Lưu Thị Thanh Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Huyền T – Sinh năm 1995.

ĐKHKT: Đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: Xóm T, Thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đội 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy H kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng

quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Nay chị T xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung, tên Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/7/2014, Nguyễn Thảo V sinh ngày 24/8/2018 hiện hai cháu đang ở với mẹ, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23 tháng 7 năm 2021, bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ anh H) trình bày:

Chị Ngô Thị Huyền T và anh Nguyễn Huy H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H hay đi làm ăn xa, chị T nghi ngờ anh H không chung thủy. Nay chị T có đơn xin ly hôn, gia đình cũng đã thông tin cho anh H biết, anh H có quan điểm không muốn ly hôn, nếu chị T cố tình xin ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung như chị T đã trình bày, bà T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Chị T và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Vì lý do chị T đang làm công nhân may Sông Hồng, do tình hình dịch bệnh sợ lây lan trong công ty, nên công ty không cho chị T nghỉ, chị T làm đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị T vẫn giữ quan điểm: xin ly hôn anh Nguyễn Huy H. Về con chung: chị T và anh H có 02 con chung, tên Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/7/2014, Nguyễn Thảo V sinh ngày 24/8/2018 hiện hai cháu đang ở với mẹ, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do và vắng mặt tại phiên tòa, đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS. Tòa án hoãn phiên tòa do bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 228; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị T và anh H không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56 và Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Huyền T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị T. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị T và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Huy H theo đúng quy định của pháp luật. Anh H vắng mặt tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do, không có mặt tại phiên tòa. Do vậy Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định anh H cố tình lẩn tránh nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Huy H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Huyền T và anh Nguyễn Huy H kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh H sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. HĐXX xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung, tên Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/7/2014, Nguyễn Thảo V sinh ngày 24/8/2018 hiện hai cháu đang ở với mẹ, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T và chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Huyền T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Huyền T và anh Nguyễn Huy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Huyền T được quyền nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thúy H, sinh ngày 01/7/2014, Nguyễn Thảo V, sinh ngày 24/8/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn ; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Ngô Thị Huyền T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002397 ngày 26/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị T và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản
- VKSND huyện Trục Ninh: 2 bản
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh: 1 bản
- UBND xã : 1 bản.
- Đường sự: 2 bản
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh